

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Sơn

Ông Lê Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Tạ Anh Đ, sinh ngày 13/6/1987 tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4A, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Tạ Minh T và bà Vũ Thị N; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: bị xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15 ngày 20/01/2016 của Công an xã ĐS, thành phố TĐ, chưa chấp hành; bị bắt, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình kể từ ngày 06/6/2017 đến nay “có mặt”

- Người bị hại: Ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1965, trú tại: Thôn 4A, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ1, NLQ2.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tạ Anh Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2017, Tạ Anh Đ đi bộ từ nhà đến xưởng chế biến gỗ của ông Lê Văn Đ1 ở cùng Thôn 4A, xã ĐS, thành phố TĐ thì thấy xưởng đóng cửa, không có người trông coi nên Đ đã nảy sinh ý định vào trong

xưởng lấy tài sản mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu sài. Đ trèo qua tường bao phía sau xưởng gỗ, đi đến cửa hông bên trái của xưởng. Đ thấy cửa chỉ khép, có suốt cửa bên trong nhưng không cài. Đ mở cửa và đi vào khu vực phòng ngủ của xưởng. Dưới ánh sáng điện, Đ nhìn thấy trên giường ngủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Ericsson XPERIA, Đ cầm luôn chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần, sau đó nhìn thấy trong phòng ngủ có 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu GOMES MOD GB – 2255 màu cam, đen, bạc để ở trên nền nhà, cạnh giường; 01 chiếc máy bào màu đỏ nhãn hiệu DELUXE MT 8401 cùng với 01 chiếc máy rung màu xanh nhãn hiệu JEPSON mode: 6284, NO: 94070651 để ở ngăn tủ gỗ trong phòng ngủ. Đ bê 3 chiếc máy trên ra giáp tường bao phía sau (tại vị trí lúc trước Đ đã trèo vào). Đ để 03 chiếc máy lên mặt trên tường bao và trèo qua tường ra ngoài. Đ bê chiếc máy cắt đặt xuống đường cạnh chân tường bao, do thấy có người đi lại trên đường, sợ bị lộ nên Đ để máy cắt lại và đi bộ về phía nhà Đ. Khoảng 5 phút sau, Đ quay lại quan sát thấy không có người đi qua nên Đ tiếp tục bê máy cắt đi cách xưởng gỗ của anh Lê Văn Đ1 khoảng 26 mét đến khu vực công trình đang xây dựng của NLC1 cất giấu tại vị trí để vật liệu xây dựng. Sau đó Đ đi bộ đến nhà NLQ1, nói với NLQ1 là Đ vừa lấy trộm được máy làm đồ gỗ và nhờ NLQ1 chở đi cất giấu thì NLQ1 đồng ý. Đ hỏi mượn NLQ1 01 chiếc áo thì NLQ1 lấy trên nóc tủ lạnh 01 chiếc áo khoác màu xanh, trên áo có dòng chữ ADIDAS đưa cho Đ. Sau đó NLQ1 đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37P6-2609 chở Đ ngồi sau. Đ bảo NLQ1 chở Đ đến vị trí tường bao phía sau của xưởng gỗ nhà anh Lê Văn Đ1 nơi Đ để máy bào và máy rung, thì dừng xe lại. Đ xuống xe và dùng tay lấy máy bào, máy rung đang để trên mặt tường bao xuống, dùng áo khoác mang theo quần bên ngoài máy bào, máy rung. Đ chỉ đường cho NLQ1 điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cột điện cách xưởng gỗ của anh Lê Văn Đ1 khoảng 110m thì Đ bảo NLQ1 dừng xe lại. Đ bê máy bào, máy rung được quần bên ngoài bằng áo khoác xuống xe và cất giấu vào bụi cây tại vị trí chân cột điện. Sau đó Đ và NLQ1 đi về.

Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày anh Lê Văn Đ1 đi về xưởng gỗ phát hiện bị mất các tài sản nêu trên nên đi tìm. Anh Lê Văn Đ1 tìm thấy chiếc máy bào, máy rung ở vị trí mà Đ cất giấu rồi báo con rể là anh Phạm Xuân Đ2 mang máy bào và máy rung và chiếc áo khoác về nhà anh Phạm Xuân Đ2. Khoảng 21 giờ cùng ngày Đ đến nhà người quen là NLC2 hỏi vay 200.000 đồng và đưa điện thoại di động nhãn hiệu Sony Ericsson mà Đ trộm cắp được cho NLC2 để làm tin. NLC2 đưa cho Đ vay số tiền 200.000 đồng và cầm chiếc điện thoại cất vào tủ. Sau khi vay tiền xong, Đ đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết về nhà. Trên đường về, Đ đi qua vị trí cất giấu máy bào và máy rung thì biết việc anh Lê Văn Đ1 đã tìm thấy và lấy lại máy rung và máy bào. Sau đó Đ đi bộ đến nhà NLQ1, nhờ NLQ1 chở Đ đi lấy máy cắt để mang đi giấu chỗ khác. NLQ1 đồng ý và lấy xe mô tô biển kiểm soát 37P6-2609 chở Đ đi theo chỉ dẫn của Đ đến vị trí Đ cất giấu chiếc máy cắt. Đ bê máy cắt lên xe và bảo NLQ1 chở đến ngôi nhà bỏ hoang không có người ở tại Thôn 4B, xã ĐS, thành phố TĐ để cất giấu. Trên đường đi, NLQ1 nói với Đ là cốp xe của NLQ1 có 01 bì xác rắn và bảo Đ bỏ máy cắt vào bì. NLQ1 chở Đ đến khu vực nhà bỏ hoang thì dừng lại. Đ bê máy cắt đã

được bỏ trong bì xác rắn vào gian nhà không có mái che trong dãy nhà bỏ hoang và cất giấu vào phòng vệ sinh đồng thời dùng các mảnh ngói vỡ che đậy. Sau đó cả hai đi về.

Ngày 03/6/2017, anh Lê Văn Đ1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp trình báo về việc bị mất tài sản và giao nộp 01 máy bào gỗ tay bằng kim loại màu đỏ, nhãn hiệu DELUXE MT 8401, 01 máy rung bằng kim loại màu xanh, loại máy sử dụng điện nhãn hiệu JEPSON mode: 6284, NO: 94070651, vỏ hộp đựng máy cắt và 01 chiếc áo khoác màu xanh, trên áo có dòng chữ ADIDAS để phục vụ cho công tác điều tra.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Ericsson XPERIA có số imeil: 012683007134405, thu giữ 01 máy cắt nhãn hiệu GOMES MOD GB – 2255 màu cam, đen, bạc, 01 chiếc bì xác rắn màu xanh có KT (1 x 0,6) m và 01 xe mô tô biển kiểm soát 37P6-2609.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 05/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Ericsson Xperia màu đen, loại điện thoại cảm ứng, số imeil: 012683007134405 trị giá 1.260.000 đồng, 01 máy cắt gỗ nhãn hiệu nhãn hiệu GOMES MOD GB – 2255 màu cam, đen, bạc trị giá 4.089.000 đồng, 01 máy bào gỗ tay bằng kim loại màu đỏ, loại máy sử dụng điện, nhãn hiệu DELUXE MT 8401 trị giá 770.000 đồng, 01 máy rung bằng kim loại màu xanh, loại máy sử dụng điện nhãn hiệu JEPSON mode: 6284, NO: 94070651 trị giá 880.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Tạ Anh Đ đã chiếm đoạt của anh Lê Văn Đ1 là 6.999.000 đồng (sáu triệu chín trăm, chín mươi chín nghìn đồng)

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Tạ Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Lê Văn Đ1 như bản cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Văn Đ1: 01 máy cắt nhãn hiệu GOMES MOD GB – 2255 màu cam, đen, bạc; 01 máy bào màu đỏ nhãn hiệu DELUXE MT 8401; 01 máy rung màu xanh nhãn hiệu JEPSON mode: 6284, NO: 94070651 và vỏ hộp đựng máy cắt. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37P6 – 2609, thuộc quyền sở hữu của NLQ2, Cơ quan điều tra cũng đã trả lại xe cho NLQ2.

Tại bản cáo trạng số 20 ngày 17/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Tạ Anh Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Tạ Anh Đ phạm tội Trộm cắp tài sản;
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Anh Đ 12 đến 15 tháng tù
- Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao bì xác rắn màu xanh kích thước (1x0,6) m và 01

chiếc áo khoác màu xanh, trên áo có dòng chữ ADIDAS

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Anh Đ khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2017, lợi dụng sơ hở lúc ông Lê Văn Đ1 không có mặt ở xưởng chế biến gỗ ở thôn 4A, xã ĐS, thành phố TĐ, bị cáo Tạ Anh Đ đã có hành vi lén lút, trèo qua tường rào, mở cửa vào trong nhà xưởng gỗ của anh Lê Văn Đ1, lấy trộm của ông Lê Văn Đ1 các công cụ làm mộc gồm: 01 máy cắt, 01 máy rung, 01 máy bào và 01 điện thoại di động như đã nêu trên. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Điệp và cho rằng bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Nói lời sau cùng, bị cáo Tạ Anh Đ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Lê Văn Đ1 trong quá trình điều tra đã khai báo việc bị mất trộm tài sản đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Ông Lê Văn Đ1 xác nhận đã được Cơ quan điều tra trả lại toàn bộ tài sản đã bị chiếm đoạt, tài sản còn nguyên vẹn và không yêu cầu giải quyết việc bồi thường. Ông Lê Văn Đ1 cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NLQ1 trong quá trình điều tra đã khai báo: Tối ngày 02/6/2017 sau khi được bị cáo Tạ Anh Đ nhờ chở Đ đi cất giấu tài sản mà Đ đã trộm cắp được, NLQ1 đã sử dụng chiếc xe mô tô của bố để chở Đ đến khu vực phía ngoài xưởng gỗ của ông Lê Văn Đ1 để chở Đ ôm theo 03 chiếc máy đi cất giấu theo sự chỉ đường của Đ. Đối với chiếc áo khoác công an đã thu giữ, NLQ1 xác nhận là của mình và không có yêu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng.

NLQ2 trong quá trình điều tra đã khai báo: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37P6 – 2609, thuộc quyền sở hữu của NLQ2, NLQ2 không biết việc NLQ1 lấy xe mô tô và chiếc bao tải xác rắn để trong cốp xe của mình để chở Tạ Anh Đ đi cất giấu tài sản trộm cắp. NLQ2 đã nhận lại chiếc xe mô tô, riêng chiếc bao tải xác rắn không còn giá trị sử dụng nên NLQ2 không có yêu cầu nhận lại.

Những người làm chứng trong quá trình điều tra khai báo vào khoảng thời gian xảy ra sự việc trộm cắp, họ có nhìn thấy bị cáo xuất hiện tại khu vực xưởng gỗ của người bị hại.

XÉT THẤY:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Tạ Anh Đ, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong

tổ tụng hình sự thành phố Tam Điệp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2017, lợi dụng lúc xưởng chế biến gỗ ở thôn 4A, xã ĐS, thành phố TĐ của ông Lê Văn Đ1 không có người trông coi, bị cáo Tạ Anh Đ đã lén lút, trèo qua tường bao vào trong xưởng lấy 01 máy cắt trị giá 4.089.000 đồng, 01 máy rung trị giá 880.000 đồng, 01 máy bào trị giá 770.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 1.260.000 đồng của ông Lê Văn Đ1 mang ra ngoài, cất giấu để bán lấy tiền tiêu sài. Tổng trị giá tài sản mà Tạ Anh Đ đã trộm cắp là 6.999.000 đồng.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 6.999.000 đồng của bị cáo Tạ Anh Đ là do cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Điều 138. Tội trộm cắp tài sản, Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”. Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Tạ Anh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có bố mẹ được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo phạm tội trong khi có một tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã ba lần phạm tội, cụ thể là: Tại bản án số 05/2008/HSPT ngày 20/3/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 16/2008/HSST ngày 22/4/2008, Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt với bản án số 05/2008/HSPT ngày 20/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình buộc Tạ Anh Đ phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 39 tháng tù, chấp hành xong bản án ngày 02/10/2010; tại bản án số 19/2013/HSST ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xử phạt Tạ Anh Đ 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 28/4/2015. Kể từ ngày chấp hành xong bản án số 19/2013/HSST ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này là 02 năm 01 tháng 4 ngày. Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình

sự năm 2015 về thời hạn xóa án tích nên các lần phạm tội trước đây của bị cáo đã được xóa án tích, tuy vậy cũng thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục cải tạo.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần áp dụng loại hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, trả lại toàn bộ cho người bị hại. Người bị hại xác nhận các tài sản bị trộm cắp vẫn còn nguyên giá trị và không có yêu cầu bồi thường; NLC2 cho bị cáo vay số tiền 200.000 đồng và giữ lại chiếc điện thoại bị cáo đã trộm cắp, NLC2 đã giao nộp chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra, do NLC2 không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã trả lại cho NLC2 số tiền 200.000 đồng, đến nay NLC2 không có yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét phân trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị cáo trộm cắp cho ông Lê Văn Đ1, trả lại cho NLQ2 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37P6 – 2609 do NLQ2 không có lỗi là đúng pháp luật.

Đối với: 01 chiếc bao bì xác rắn màu xanh của NLQ2, 01 chiếc áo khoác màu xanh của NLQ1 mà bị cáo dùng để bọc, đựng tài sản trộm cắp, do không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại nên căn cứ các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này, NLQ1 cho bị cáo mượn áo, bao bì để đựng, gói tài sản trộm cắp được, dùng xe mô tô chở bị cáo đem theo tài sản trộm cắp được đi cất giấu. Tuy nhiên, do hành vi của NLQ1 được thực hiện sau khi hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, trước đó giữa bị cáo và NLQ1 không có trao đổi, hứa hẹn trước, địa điểm cất giấu tài sản không thuộc quyền sở hữu, quản lý của NLQ1 mà do bị cáo tự lựa chọn, bị cáo Tạ Anh Đ chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự nên hành vi của NLQ1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106 ngày 31/7/2017 xử phạt đối với NLQ1 là đúng pháp luật

Đối với NLQ2 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37P6 – 2609 mà NLQ1 sử dụng để chở Tạ Anh Đ đi cất giấu các tài sản do Đ trộm cắp mà có. Do không có lỗi nên NLQ2 không vi phạm pháp luật.

Đối với NLC2 là người đã cho Tạ Anh Đ vay 200.000 đồng và giữ lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Ericsson XPERIA, do NLC2 không biết chiếc điện thoại mà Đ đưa cho NLC2 là điện thoại do Đ trộm cắp mà có nên NLC2 không vi phạm pháp luật.

[9] Bị cáo Tạ Anh Đ bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tạ Anh Đ** phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Tạ Anh Đ 12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 06/6/2017.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao bì xác rắn màu xanh kích thước (1x0,6) m và 01 chiếc áo khoác màu xanh, trên áo có dòng chữ ADIDAS

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2017 giữ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo **Tạ Anh Đ** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Tam Điệp;
- Công an TP Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Thành Trung